

## THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

ThS. Phạm Thị Thanh Thúy

*Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng*

**Tóm tắt:** Giáo dục ở các trường đại học nói chung và các trường đại học TDTT nói riêng đang đứng trước nhiều thời cơ, thách thức do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại. Dù có nhiều khó khăn, thách thức lớn, song trước nhu cầu xã hội về các hoạt động TDTT, dưới sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cũng như toàn xã hội, các trường Đại học TDTT chắc chắn sẽ vượt qua và phát triển mạnh mẽ trong tương lai gần.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập, quốc tế, cơ hội, thách thức.

**Abstract:** Education at universities in general and sport universities in particular are facing many opportunities and challenges brought about by the 4.0 industrial revolution. Although there are many difficulties and challenges, but before the social needs of sport activities, with the interest of leaders and the whole society, sport universities will surely overcome and develop strongly in the near future.

**Keywords:** industrial revolution 4.0, integration, international, opportunities, challenges.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội nhập quốc tế là một xu thế tất yếu của thế giới, là con đường phát triển không thể nào khác đối với các nước trong thời đại toàn cầu hóa. Hội nhập quốc tế đã và đang đem lại nhiều thời cơ quan trọng cho sự phát triển của các quốc gia, dân tộc như: Thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; Tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Giúp nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và nền khoa học công nghệ quốc gia, nhờ hợp tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước và tiếp thu công nghệ mới thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài và chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến; Tạo cơ hội để các cá nhân được thụ hưởng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng với giá cạnh tranh; được tiếp cận và giao lưu nhiều hơn với thế giới bên ngoài, từ đó có cơ hội phát triển và tìm kiếm việc làm cả ở trong lẫn ngoài nước...

Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế cũng đặt các nước trước nhiều bất lợi và thách thức lớn như: Làm gia tăng cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế gặp khó khăn, thậm chí là phá sản; Làm tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài và do vậy, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường quốc tế; Trong quá trình hội nhập, các nước đang phát triển phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên bất lợi, có thể trở thành bãi rác thải công nghiệp và công nghệ thấp, bị cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường; Làm gia tăng nguy cơ bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống bị xói mòn trước sự “xâm lăng” của văn hóa nước ngoài...

Thời cơ, thách thức đó tác động đến mọi ngành, mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục nói chung và giáo dục ở các trường Đại học TDTT nói riêng. Nhận diện rõ, chính xác thực tiễn xã hội để nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức là yêu cầu cần thiết và cấp bách đối với các trường đại học TDTT trong giai đoạn hiện nay.

## NỘI DUNG

### 1. Về thời cơ

**Thứ nhất**, tập luyện TDTT là một nhu cầu tất yếu, nhận được sự quan tâm của toàn xã hội.

Chúng ta đang sống trong thời đại cuộc cách mạng khoa học công nghiệp 4.0, một thời đại mà các loại máy móc, công nghệ đã và đang dần thay thế gần như mọi hoạt động của con người. Thực tiễn đó đang đem lại cho con người một cuộc sống tiện nghi, nhàn nhã. Song cũng chính thực tiễn đó đã và đang tạo nên ánh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, thể chất của con người bởi tình trạng thiếu vận động, đúng như danh y người Pháp Đít - xơ từng nói: *“vận động hầu như có thể thay thế cho bất kỳ một thứ thuốc nào. Nhưng bất kỳ một thứ thuốc nào cũng không thể thay thế cho vận động”*. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra là làm sao để con người đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thời đại - vừa có đủ trí lực để hội nhập với trình độ khoa học công nghệ hiện đại, vừa có đủ sức khỏe để sống, làm việc trong môi trường đầy áp lực đó.

Bên cạnh đó, những thành tựu lớn do quá trình hội nhập quốc tế cũng như cuộc cách mạng khoa học công nghiệp 4.0 mang lại tạo điều kiện cho con người được quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe, thể trạng của mình. Một trong những biện pháp quan trọng bậc nhất để rèn luyện, cải thiện sức khỏe và thể trạng con người chính là tập luyện TDTT.

Do vậy, có thể khẳng định rằng, chính trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, nhu cầu về tập luyện TDTT không hề mất đi mà ngược lại ngày càng lớn. Đây chính là cơ sở quan trọng để khẳng định và tin tưởng rằng, các trường Đại học TDTT cho dù đang gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng chắc chắn rằng sẽ vượt qua và phát triển để đáp ứng nhu cầu xã hội.

**Thứ hai**, sự quan tâm kịp thời của các cấp lãnh đạo về giáo dục thể chất trong các trường đại học nói chung, các trường Đại học TDTT nói riêng.

Trước yêu cầu đặt ra của mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện trong sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học. Thông tư xác định mục tiêu của giáo dục thể chất là *“Cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện”*. Thông tư cũng quy định: *“Khối lượng kiến thức của chương trình môn học giáo dục thể chất mà người học cần tích lũy tối thiểu là 3 tín chỉ. Cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn học này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo”*.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020 đề cập tới những quan điểm quan trọng như: *“Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực, giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân, đảm bảo cho sự nghiệp TDTT ngày càng phát triển”*. *“Đầu tư cho TDTT là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Tăng tỷ lệ chi Ngân sách Nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất TDTT và đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển TDTT. Đổi mới quản lý nhà nước về TDTT, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTT”*.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, thời cơ, thuận lợi căn bản cho sự phát triển của các trường Đại học TDTT trong giai đoạn hiện nay chính là sự quan tâm của Đảng, Chính phủ cũng như các cấp, các ngành trong cả nước.

**Thứ ba**, xu thế hội nhập tạo thời cơ cho sự hợp tác, giao lưu với các nền giáo dục tiên tiến, hiện đại trên thế giới.

Chưa bao giờ mà chúng ta có thời cơ lớn trên nhiều lĩnh vực như trong thời đại hội nhập bây giờ. Giáo dục nói chung và giáo dục thể chất cũng vậy, hội nhập mở ra thời cơ cho các trường đại học, cao đẳng, cho mỗi sinh viên được giao lưu, hợp tác, học hỏi các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Chỉ tính trong khu vực, từ sau 2015, khi hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), giáo dục đại học Việt Nam sẽ có cơ hội đẩy mạnh việc hợp tác với các quốc gia có nền giáo dục đại học tiên tiến của cộng đồng AEC. Bên cạnh những thời cơ chung của giáo dục đại học, giáo dục thể chất còn có thời cơ thuận lợi hơn cho sự hợp tác, giao lưu học hỏi bởi sự tương đồng về thể trạng, thể chất con người của các nước trong cộng đồng AEC.

Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế với nhiều cơ chế, chính sách thông thoáng còn tạo thời cơ, thuận lợi cho các trường đại học nói chung, đại học TDTT nói riêng mở rộng giao lưu hợp tác với các nước tiên tiến trên thế giới như Anh, Úc, Pháp...

**Thứ tư**, xu thế hội nhập còn tạo cơ hội cho chúng ta giải quyết vấn đề việc làm cho sinh viên.

Một vấn đề nhức nhối hiện nay là nạn thất nghiệp ngày càng gia tăng, trong đó có số lượng lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học hoặc cao học. Rất nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường không xin được việc làm hoặc phải chấp nhận làm việc không phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Để giải quyết tình trạng này, một trong những hướng đi mới là xuất khẩu lao động có trình độ cao, có đủ sức khỏe, thể trạng sang các thị trường tiềm năng ở khu vực và trên thế giới. Hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo

dục đại học nói chung, giáo dục thể chất nói riêng sẽ có nhiều thời cơ lớn cho hướng đi mới này.

Hội nhập quốc tế cùng với những thành tựu mà nó mang lại đã mở ra nhiều dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người, đòi hỏi lượng lớn hướng dẫn viên, huấn luyện viên có trình độ về TDTT như bơi lội, phòng gym, yoga, khiêu vũ thể thao, leo núi... Do vậy, thị trường việc làm đối với sinh viên TDTT ngày càng đa dạng, phong phú.

## 2. Về thách thức

Bên cạnh những thời cơ lớn, trong quá trình hội nhập quốc tế, giáo dục đại học nói chung, giáo dục đại học TDTT ở Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức không hề nhỏ:

### **Thứ nhất, về phía nhà trường**

Đã có rất nhiều cuộc hội thảo, nhiều ý kiến từ các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đề cập đến vấn đề thách thức của giáo dục đại học Việt Nam trên con đường hội nhập, trong đó hầu hết đều có chung ý kiến rằng thách thức lớn nhất của chúng ta là nền giáo dục còn lạc hậu, bắt cập từ cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, trình độ quản lý, năng lực của giảng viên... Chính vì vậy, trong hội nhập, chúng ta chưa thể chủ động. Phần lớn các trường đại học khi tham gia hợp tác quốc tế chủ yếu là gửi sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài, mời giảng viên, chuyên gia từ nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu... dường như chưa có chiều ngược lại, có nghĩa là chúng ta chưa đào tạo được nhiều cho sinh viên nước ngoài, đồng thời giảng viên, nhà khoa học của chúng ta đi "đánh" ở nước ngoài cũng còn rất ít.

Riêng trong lĩnh vực TDTT, thách thức trong hội nhập còn lớn hơn nhiều, bởi lĩnh vực này đòi hỏi sự đầu tư lớn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu, trong khi hầu hết các trường lại ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực chuyên môn khác. Hiện tượng các trường đại học không có đầy đủ sân bãi, nhà tập, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho môn học giáo dục thể chất hiện nay không phải là ít.

Ở các trường có khoa giáo dục thể chất, hay các trường chuyên thể dục thể thao thì cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi có được đầu tư nhưng phần lớn vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu đào tạo mang tầm cỡ quốc tế.

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo giáo dục thể chất của chúng ta cũng còn nhiều mặt lạc hậu. Trên thế giới và khu vực, người ta đã tiến hành đào tạo theo học chế tín chỉ cách đây nhiều chục năm, trong khi chúng ta đang từng bước thực hiện, riêng các trường đại học thể dục thể thao thì chỉ mới ráo riết áp dụng học chế tín chỉ trong mấy năm trở lại đây. Thực tế cho thấy, việc áp dụng học chế tín chỉ cho giáo dục thể chất ở nước ta là rất khó khăn bởi nhiều lý do: cơ sở vật chất chưa đảm bảo cho quá trình tự nghiên cứu, tự tập luyện của sinh viên, giảng viên chưa đoạn tuyệt được với phương pháp giảng dạy cũ, sinh viên chưa thực sự chủ động... cho nên vẫn còn đó hình ảnh “bình mới, rượu cũ” trong đào tạo tín chỉ của giáo dục thể chất.

Những mặt lạc hậu đó, thực sự là thách thức lớn cho chúng ta khi hội nhập với nền giáo dục hiện đại, tiên tiến của các nước trên thế giới và khu vực. Do vậy, hội nhập trong giáo dục nói chung và giáo dục thể chất nói riêng, chúng ta chưa thể có được sự chủ động.

### **Thứ hai, về phía sinh viên**

Thách thức lớn nhất là từ ý thức học tập, rèn luyện của bản thân mỗi người. Trong những năm qua, cơ hội để đi du học nước ngoài là không hề nhỏ, song đã có được bao nhiêu sinh viên được đi du học với những chương trình học bổng lớn từ các nền giáo dục tiên tiến? số lượng này rất ít. Nguyên nhân chính là do chính sinh viên không đủ trình độ, năng lực để “săn” học bổng.

Đối với sinh viên các trường đại học TĐTT, thách thức lớn là khả năng tiếp cận với những phương tiện, trang thiết bị hiện đại, cũng như hòa nhập với chương trình đào tạo tiên tiến của các nước. Bởi lâu nay, phần lớn sinh viên chỉ tham gia học tập, rèn luyện với thái độ thờ ơ, bị động một mặt do chương trình đào tạo lạc hậu (như đề cập ở phần trên), mặt khác, động cơ học

tập, rèn luyện không rõ ràng, không ít sinh viên học vì bố mẹ học chỉ để kiếm một việc làm đơn giản... chứ ít học vì đam mê, trong khi đó, lĩnh vực thể dục thể thao đòi hỏi phải có lòng đam mê thực sự, có ý chí, quyết tâm cao thì mới có thể đạt được mục đích đặt ra.

Thực tế cho thấy, từ nhiều năm nay, sinh viên thể dục thể thao đi du học là rất ít, chủ yếu tập trung ở bậc cao học hoặc nghiên cứu sinh, và cũng chỉ tập trung ở một số nước như Trung Quốc, Thái Lan hoặc Cuba, còn ở các nước tiên tiến khác thì hầu như không có. Lý do cơ bản là sinh viên chúng ta chưa đáp ứng được yêu cầu của họ, hơn nữa lĩnh vực này cũng ít nhận được sự quan tâm, đầu tư của các nhà quản lý.

### **KẾT LUẬN**

Trên đây là những thời cơ và thách thức lớn của giáo dục đại học Việt Nam nói chung, đại học TĐTT riêng trên con đường hội nhập quốc tế. Năm bất thời cơ, phát huy những thuận lợi căn bản, đồng thời vượt qua thách thức, khắc phục hạn chế nêu trên là việc làm vừa cấp bách vừa lâu dài không chỉ của các nhà quản lý giáo dục, của giảng viên, nhà khoa học mà còn là trách nhiệm của mỗi sinh viên trong những năm tới. Như vậy mới có thể “*chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước*” và đạt được mục tiêu “*tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế* theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế./”

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.*
5. Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
6. <http://vietbao.vn/Giao-duc/Giao-duc-dai-hoc-Viet-Nam-hoi-nhap-quoc-te-Nang-dong-toc-do-va-day-sinh-khi/45234796/202/>.
7. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2014/28656/Phat-trien-the-duc-the-thao-Viet-Nam-trong-tinh-hinh-moi.aspx>.